

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2020/HSST
Ngày 15 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Xuân Dệt

2. Bà Tô Thị Lành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Nguyễn Thanh An - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 174/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Bùi Quang H, sinh ngày 21/6/2002 tại Cộng hòa Bê-La-Rút; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Văn G, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội; chỗ ở trước khi bị bắt: không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Quang M, sinh năm: 1981 và con bà Senevich M, sinh năm 1983; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/8/2020 đến ngày 29/8/2020, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1978. Trú tại: 02 Lý Tự T, tổ 5, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Phạm Minh Kh, sinh ngày 06/5/2002; địa chỉ: 154/19 Nguyễn Thái H, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Quang H là đối tượng sống lang thang, không có nơi cư trú nhất định tại thành phố P. Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 20/8/2020, khi đi bộ ngang qua số nhà 02 đường Lý Tự T, tổ 5, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, H phát hiện có

xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, biển số 81B1-772.61 đang dựng phía trước, trên xe có sẵn chìa khóa, nhưng không có người trông coi, nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài, đây là xe của bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1978, trú tại 02 đường Lý Tự Trọng, tổ 5, phường Tây Sơn, thành phố P, tỉnh Gia Lai. H đi qua lại nhiều lần để quan sát rồi đi đến ngồi lên xe mô tô lùi ra đường và nổ máy điều khiển xe chạy về hướng đường Phan Đình P thì bị bà N phát hiện, hô hoán “Cướp, cướp”. Vừa lúc này có anh Phạm Minh Kh, sinh năm 2002, trú tại 154/19 đường Nguyễn Thái H, phường H, thành phố P điều khiển xe máy đi đến, thấy bà N hô cướp nên anh Kh liền điều khiển xe máy đuổi theo H. Khi đuổi đến ngã ba Hoa Lư, anh Kháng ép sát và dùng chân đạp vào xe mô tô 81B1-772.61 làm xe và H ngã xuống đường. H bỏ xe mô tô lại và chạy bộ vào hẻm số 07 đường Phạm Văn Đ, sau đó tiếp tục chạy bộ vào hẻm 58 Phạm Văn Đ để trốn nhưng bị Công an phường T, thành phố P và quần chúng nhân dân bắt giữ. Công an phường T đưa H về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ xe mô tô mà H vừa trộm cắp của bà N.

Qua định giá, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, biển số 81B1-772.61 của bà Nguyễn Thị N bị Bùi Quang H chiếm đoạt vào ngày 20/8/2020 có trị giá 38.000.000 đồng. Sau khi định giá, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã xử lý trả lại xe mô tô cho bà N.

Về dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bà Nguyễn Thị N không có yêu cầu gì về việc bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 173/CT-VKS ngày 04-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Bùi Quang H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Quang H về tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Bùi Quang H mức án tù từ 12 đến 15 tháng tù và buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Quang H khai nhận vào khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 20/8/2020 tại số nhà 02 đường Lý Tự T, tổ 5, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, biển số 81B1-772.61 của bà Nguyễn Thị N có trị giá 38.000.000 đồng đúng như nội dung mà bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có tại hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở khẳng định hành vi mà Cáo trạng đã truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Quyền sở hữu về tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đều bị nghiêm trị theo quy định của pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô có trị giá 38.000.000 đồng của bà N. Bị cáo hoàn toàn đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên đã bất chấp pháp luật chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân một cách trái pháp luật, nên phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện, cần phải nghiêm trị, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Quang H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 20/8/2020.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Bùi Quang H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. P;
- Công an Tp. P;
- Chi cục THADS Tp. P;
- Bị cáo, người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu